TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 12/02/2025
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Út
2. Bà Nguyễn Thị Bích Phượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Ngày 12 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 623/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Cẩm L, sinh năm 1996;
Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Long Hựu T, huyện C, tỉnh Long An. (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Chí T, sinh năm: 1993;
Địa chỉ: Số 169, ấp T, xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 02/10/2024 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm L trình bày: Chị và anh Phan Chí T cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân do tự nguyện tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/8/2014, Giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không tôn trọng và quan tâm chia sẻ khó khăn với nhau. Chị nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không kết quả, làm cuộc sống chung không còn hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Trong thời gian đầu ly thân vợ chồng cũng có gặp gỡ nhau để hòa

giải nhưng không kết quả nên đến nay cả hai không còn quan tâm đến nhau. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Chí T.

Về nuôi con chung: vợ chồng có 02 con chung tên Phan Chí H, sinh ngày 30/01/2015 và Phan Khả N, sinh ngày 03/02/2018, hiện cả hai con đều đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về chia tài sản: không có.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Phan Chí T đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác cho anh T biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật nhưng anh T vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Chị Phạm Thị Cẩm L và anh Phan Chí T có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Long Hựu Đ, huyện C, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 101/2014, ngày 20/8/2014 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Anh Phan Chí T là bị đơn, hiện nay đang cư trú tại ấp Trung, xã Long Hựu Đ, huyện C nên khi chị L có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn anh Phan Chí T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị L và anh T cưới nhau vào năm 2014, sau một thời gian chung sống với nhau thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tôn trọng, quan tâm, chia sẻ với nhau. Dù đây chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng nhưng cả chị L và anh T đều không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến vợ chồng ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Anh T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh T cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị L. Do đó, có đủ căn cứ để chứng minh mâu thuẫn giữa chị L và

anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Cẩm L được ly hôn với anh Phan Chí T.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: giữa chị L và anh T có 02 con chung tên Phan Chí H, sinh ngày 30/01/2015 và Phan Khả N, sinh ngày 03/02/2018 đang sống với chị L từ khi vợ chồng ly thân đến nay. Xét thấy hiện tại 02 con chung đang sống với chị L đã ổn định, nguyện vọng của 02 con cũng muốn sống với chị L, do đó chị L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản chung và nợ chung: chị L trình bày không có, anh T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Phạm Thị Cẩm L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Cẩm L về việc yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Phan Chí T.

Về hôn nhân: chị Phạm Thị Cẩm L được ly hôn với anh Phan Chí T.

Về nuôi con chung: chị Phạm Thị Cẩm L được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung tên Phan Chí H, sinh ngày 30/01/2015 và Phan Khả N, sinh ngày 03/02/2018, anh Phan Chí T không phải cấp dưỡng 02 nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Điều 84, Điều 85, Điều 86 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con, hạn chế quyền thăm nom con của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

Về án phí: Chị Phạm Thị Cẩm L phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 00012708 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị L đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Long Hựu Đ, Huyện C, tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thùy Trang